

Số: 659/QĐ-TĐHTPHCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định đào tạo trực tuyến
của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3479/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường, toàn thể giảng viên, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website Trường;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Quyền

QUY ĐỊNH

Về việc đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành Phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 659/QĐ-TĐHTPHCM ngày 13 tháng 8 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Văn bản này quy định hình thức đào tạo trực tuyến kết hợp với đào tạo truyền thống, bao gồm: những quy định chung; tổ chức và quản lý đào tạo; chế độ và chính sách đối với giảng viên, người học, quản trị hệ thống; tổ chức thực hiện.

2. Đối tượng áp dụng: Văn bản này quy định áp dụng đối với các đơn vị, cán bộ, giảng viên và người học các học phần thuộc các chương trình đào tạo tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Đào tạo trực tuyến E-learning (sau đây viết tắt là ĐTTT) là một thuật ngữ dùng để chỉ việc truyền tải các hoạt động học tập hay đào tạo dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông có sử dụng kết nối mạng để thực hiện việc học tập. Theo quan điểm hiện nay thì E-learning là sự phân phát các nội dung học sử dụng các công cụ điện tử hiện đại như máy tính, mạng vệ tinh, mạng Internet, Intranet,... trong đó nội dung học có thể thu được từ các website, đĩa CD, băng video, audio... thông qua một máy tính hay ti-vi; Người dạy và người học có thể giao tiếp với nhau qua mạng dưới các hình thức như: e-mail, thảo luận trực tuyến (chat), diễn đàn (forum), hội thảo video...

2. Học tập trực tuyến là hình thức học tập qua đó người học có thể tự học mọi lúc, học mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (lời giảng, lời thuyết minh, âm

thanh, hình ảnh, video, đồ họa...). Các hình thức học tập như M-Learning (học thông qua thiết bị di động: điện thoại thông minh, máy tính bảng, màn hình tương tác), U-Learning (học thông qua các phương thức tương tác thực tế ảo diễn ra bất kỳ nơi nào), hay Smart-Learning (phương tiện học tập thông minh) đều là các hình thái của học tập điện tử E-Learning. Học qua các thiết bị truyền hình qua mạng (meeting, Webinar).

3. Đào tạo kết hợp (Blended learning) là việc kết hợp phương thức học tập trực tuyến (e-Learning) với phương thức dạy - học truyền thống (theo đó người dạy và người học cùng có mặt) nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục.

4. Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài tập bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo...

5. Hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System) là hệ thống phần mềm cho phép tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động đào tạo qua mạng từ lúc nhập học đến khi người học hoàn thành khóa học qua mạng; giúp Nhà trường theo dõi và quản lý quá trình học tập của người học; tạo ra môi trường dạy và học ảo; giúp giáo viên giao tiếp với người học trong việc giao bài tập, trợ giúp, giải đáp; giúp người học có thể theo dõi được tiến trình học tập, tham gia các nội dung học qua mạng, kết nối với giáo viên và các học viên khác để trao đổi bài.

6. Hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS - Learning Content Management System) là hệ thống phần mềm quản lý kho nội dung học tập qua mạng, cho phép tổ chức lưu trữ và phân phát các nội dung học tập tới người học. Hệ thống quản lý nội dung học tập có sự phối hợp chặt chẽ với hệ thống quản lý học tập (để truyền tải nội dung học tập tới người học) và phần mềm công cụ soạn bài giảng (để tạo ra các nội dung học tập).

7. Hệ thống đào tạo trực tuyến: là hệ thống hỗ trợ học tập, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, được xây dựng và phát triển bao gồm các thành phần chính như: công đào tạo trực tuyến; hệ thống quản lý học tập LMS; hệ thống quản lý nội dung học tập LCMS; học liệu điện tử; diễn đàn trao đổi; hệ thống kiểm tra, đánh giá người học; giảng viên; người học; quản trị hệ thống.

8. Lớp học trực tuyến E-learning/Online Learning là lớp học ảo thông qua máy tính hoặc các thiết bị khác như Smart Phone, Ipad, ... nối mạng đến một máy chủ có lưu trữ sẵn học liệu điện tử để học tập, khai thác sử dụng tài liệu, trao đổi giữa người học với giảng viên, giữa người học với người học vào mọi lúc, mọi nơi.

9. Lớp học trực tuyến kết hợp với đào tạo truyền thống là lớp học phần thuộc chương trình đào tạo chính quy hoặc vừa làm vừa học áp dụng đối với các môn học đã xây dựng học liệu điện tử được đưa vào giảng dạy dựa trên sự tích hợp của việc giảng dạy truyền thống với đào tạo trực tuyến E-Learning.

10. Giảng viên dạy học trực tuyến là giảng viên cơ hữu và giảng viên mời giảng của Nhà trường, chịu trách nhiệm về chất lượng chuyên môn của học phần ĐTTT; chịu trách nhiệm tư vấn, giúp đỡ người học trong ĐTTT.

11. Cán bộ hỗ trợ vận hành hệ thống ĐTTT là những cán bộ của cơ sở đào tạo tham gia quản lý ĐTTT.

Điều 3. Mục đích của đào tạo trực tuyến

1. ĐTTT để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong đào tạo, giảm số giờ học lý thuyết trên lớp học truyền thống, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi của người học phù hợp với chủ trương của Nhà nước, của Bộ GDĐT và với xu hướng đào tạo hiện đại hiện nay trên thế giới. Tiết giảng dạy trực tuyến của giảng viên được tính vào giờ lý thuyết của học phần trong chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

2. ĐTTT là cơ sở để Nhà trường chuyển đổi hình thức đào tạo một cách linh hoạt, không làm gián đoạn công tác đào tạo khi không thể tổ chức đào tạo theo hình thức truyền thống do các nguyên nhân khách quan như thiên tai, dịch bệnh kéo dài...

Chương 2

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 4. Hệ thống quản lý học tập LMS

Hệ thống quản lý học tập trực tuyến của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh cung cấp và có cấu trúc thống nhất trong toàn Đại học. Hệ

thống quản lý học tập có các chức năng sau:

1. Cho phép người học truy cập vào các nội dung học tập qua mạng như đã đăng ký và có thể tự học tập, tự đánh giá, nắm bắt được tiến trình, kết quả học tập của bản thân.
2. Cho phép Nhà trường quản lý điểm, tiến trình học tập của người học và các hoạt động của giảng viên, học tập trên môi trường mạng.
3. Cung cấp diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để người học có thể trao đổi với giảng viên và các phòng ban của Nhà trường các vấn đề liên quan đến ĐTTT.
4. Lưu trữ kho học liệu số gồm: giáo trình, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu được số hóa, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học,... phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của người học.
5. Tạo diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của giảng viên hướng dẫn và giảng viên chuyên môn;
6. Cung cấp thông tin liên quan đến ĐTTT gồm:
 - a. Văn bản, quy chế, quy định liên quan đến ĐTTT;
 - b. Chương trình đào tạo, đề cương môn học, kế hoạch ĐTTT;
 - c. Thời khóa biểu và hướng dẫn cách học tập, kiểm tra, đánh giá đối với từng nội dung ĐTTT;
 - d. Cách thức truy cập tới các nội dung học tập liên quan.
7. Tạo hệ thống tài khoản đăng nhập và thư điện tử cấp tới từng người học để trao đổi thông tin liên quan đến toàn bộ quá trình ĐTTT.
8. Phần mềm phục vụ ĐTTT: Tùy điều kiện và thời điểm cụ thể, phần mềm phục vụ ĐTTT do Phòng Đào tạo và đơn vị quản lý công nghệ thông tin của Trường đề xuất, trình Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt trước khi triển khai áp dụng.

Điều 5. Hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS - Learning Content Management System)

1. Cho phép tổ chức lưu trữ và cung cấp các nội dung học tập tới người học trực

tuyên.

2. Tích hợp công cụ soạn bài giảng dành cho giảng viên.

3. Tùy vào điều kiện thực tiễn, Nhà trường có thể tích hợp hệ thống quản lý học tập với hệ thống quản lý nội dung học tập sao cho hiệu quả nhất.

Điều 6. Cấu trúc nội dung học phần trực tuyến kết hợp đào tạo truyền thống

1. Đề cương chi tiết của học phần được đào tạo theo phương pháp trực tuyến kết hợp với đào tạo truyền thống phải mô tả rõ được: Tên học phần, đối tượng học, mục tiêu của học phần và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi kết thúc học phần; nội dung; học liệu; phương pháp và kế hoạch học tập, giảng dạy; bài giảng dạng video/audio; diễn đàn trao đổi; chat; thảo luận trực tuyến; bài tập trắc nghiệm khách quan; bài tập lớn/tiểu luận; phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của người học về khóa học, đánh giá kết quả học tập của người học.

2. Kế hoạch giảng dạy phải được phân bổ cho từng tuần trong đó thể hiện rõ thời gian biểu học trực tuyến và thời gian biểu dạy học trên lớp truyền thống.

3. Học liệu điện tử phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo, có tính sư phạm cao, dễ dùng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học. Học liệu điện tử phải được thông qua bộ môn chuyên môn và được sử dụng thống nhất.

4. Nội dung học tập đưa lên mạng phải tuân thủ theo các quy định pháp luật tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 27/2018 NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ mạng và thông tin trên mạng.

Điều 7. Khối lượng kiến thức được tổ chức ĐTTT

1. Khối lượng kiến thức được tổ chức ĐTTT do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị quản lý chương trình đào tạo (CTĐT), nhưng không được vượt quá 30% tổng số tín chỉ của CTĐT của mỗi ngành. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh phức tạp và các trường hợp bất khả kháng khác, Hiệu trưởng sẽ xem xét phê duyệt điều chỉnh khối lượng ĐTTT của chương trình đào tạo và các học phần ĐTTT theo yêu cầu thực tế.

2. Một tiết giảng dạy theo phương thức ĐTTT của giảng viên được tính tương đương với một tiết học trong CTĐT đã được phê duyệt.

3. Việc quy đổi giờ giảng dạy ra giờ chuẩn theo phương thức ĐTTT hoặc theo phương thức đào tạo kết hợp được thực hiện theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên hiện hành của Nhà trường.

Điều 8. Phương thức tương tác trong khóa học trực tuyến

Có các phương thức tương tác khác nhau trong khóa học trực tuyến. Tùy thuộc vào nội dung, thời lượng và số lượng người học tham gia mà giảng viên có thể lựa chọn các phương thức tương tác phù hợp.

1. Diễn đàn trao đổi

a. Diễn đàn trao đổi là nơi giảng viên – người học, người học – người học có thể trao đổi, thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập.

b. Trước khi đăng bài viết lên diễn đàn, giảng viên và người học phải lưu ý kiểm tra nội dung cho phù hợp với quy định của việc sử dụng hệ thống e-Learning.

c. Nội dung bài viết cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực với giảng viên và người học khác.

d. Nghiêm cấm sử dụng hệ thống ĐTTT làm nơi thảo luận, truyền bá các thông tin không lành mạnh, phản động, khiêu dâm, chống lại đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam, các thông tin xâm phạm đến đời tư của các thành viên sử dụng hệ thống, các thông tin đưa lên với mục đích kiện cáo, bôi nhọ, gây dư luận,...

e. Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về bản quyền của các nội dung được chia sẻ trên diễn đàn trao đổi.

2. Chat

a. Chat là công cụ trao đổi, thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập giữa giảng viên – người học, người học – người học.

b. Trước trao đổi, giảng viên và người học cần xác định chủ đề, quy định nội dung cần thảo luận và nội dung trao đổi phải phù hợp với quy định của việc sử dụng hệ

thống e-Learning.

c. Nội dung trao đổi cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực với giảng viên và người học khác.

d. Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về các nội dung được chia sẻ bằng công cụ Chat.

3. Giảng dạy và thảo luận trực tuyến bằng công cụ meeting (sử dụng hệ thống Trans, Zoom,...)

a. Meeting là công cụ trao đổi, thảo luận trực tuyến trên mạng hoặc thiết bị mobile/ máy tính bảng giữa người học và giảng viên, người học – người học.

b. Khi lựa chọn hình thức này, giảng viên cần đăng ký thời gian thực hiện (theo mẫu quy định) và thông báo trong đề cương chi tiết của khóa học.

c. Nội dung trao đổi cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực với giảng viên và người học khác.

d. Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về các nội dung được chia sẻ bằng công cụ Meeting.

Điều 9. Tổ chức hoạt động giảng dạy

1. Kế hoạch giảng dạy phải được cung cấp cho người học từ đầu khóa học, bao gồm: Định hướng đầu khóa học; đề cương chi tiết; đề cương bài giảng; tài liệu học tập; nhiệm vụ của người học; hình thức đánh giá; thời hạn hoàn thành các nội dung học tập. Trong trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng sẽ phê duyệt kế hoạch giảng dạy các học phần ĐTTT không nằm trong kế hoạch giảng dạy từ đầu khóa học.

2. Đối với những học phần có nhiều giảng viên cùng tham gia giảng dạy thì phải có 01 giảng viên được phân công là giảng viên giảng chính, các giảng viên khác là giảng viên hỗ trợ (trợ giảng).

Điều 10. Đánh giá kết quả học tập của học phần đào tạo trực tuyến

1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan để đánh giá được mức độ chuyên cần, năng lực của người học và chuẩn đầu ra của học phần.

2. Điểm đánh giá học phần được tính thông qua điểm đánh giá tổng kết nội dung học tập qua mạng và điểm thi kết thúc học phần. Điểm đánh giá tổng kết nội dung học tập qua mạng sẽ do giảng viên quy định đối với từng học phần giảng dạy, có thể bao gồm: Điểm chuyên cần (được đánh giá thông qua thời gian tham gia học tập trên mạng); điểm tham gia trao đổi trên diễn đàn; điểm trả lời câu hỏi trắc nghiệm khách quan (sau khi kết thúc mỗi bài học hoặc kết thúc khóa học); điểm bài tập lớn/tiểu luận (người học phải nộp bài qua mạng theo đúng thời gian quy định của giảng viên).

3. Điểm đánh giá tổng kết nội dung học tập trực tuyến của người học được tính là một điểm thành phần của điểm đánh giá học phần với trọng số là 30 - 50% tổng điểm của học phần. Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 50 - 70% (thi theo phương thức truyền thống hay thi trực tuyến tùy theo điều kiện triển khai thực tế do Hiệu trưởng phê duyệt).

4. Người học được thi học phần khi tham gia học tập trực tuyến đầy đủ, trả lời đầy đủ các câu hỏi trên diễn đàn, câu hỏi trắc nghiệm, làm đầy đủ các bài tập lớn/tiểu luận, tham gia tối thiểu 80% của phần khối lượng học phần hay số tiết học trên lớp truyền thống.

5. Đối với việc tổ chức bảo vệ đề cương đồ án/khóa luận/luận văn tốt nghiệp và đánh giá đồ án, khóa luận được thực hiện trực tuyến khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Việc đánh giá được thực hiện thông qua một hội đồng chuyên môn gồm ít nhất 3 thành viên;
- b) Hình thức bảo vệ và đánh giá trực tuyến được sự đồng thuận của các thành viên hội đồng và người học;
- c) Diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm đầy đủ và lưu trữ.

Chương 3

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của Nhà trường

1. Nhà trường xây dựng quy định về ĐTTT để triển khai đào tạo.
2. Tổ chức ĐTTT kết hợp với đào tạo truyền thống đối với các môn học đã xây dựng học liệu điện tử.

3. Hàng năm đánh giá chất lượng quá trình ĐTTT. Duy trì hệ thống ĐTTT của đơn vị, cập nhật và hiện đại hóa phương tiện kỹ thuật để xây dựng và phát triển học liệu ĐTTT theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế về ĐTTT.

4. Thực hiện theo các quy trình để xem xét lại các quyết định về công nhận chuyên đổi kết quả học tập theo đề nghị của người học và công bố công khai cho người học.

5. Triển khai tự đánh giá chương trình ĐTTT; đăng ký tham gia kiểm định chất lượng đào tạo chương trình ĐTTT với cơ quan có thẩm quyền.

6. Tổ chức đào tạo về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho các giảng viên, trợ giảng để có thể giảng dạy và hướng dẫn ĐTTT.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của giảng viên

1. Giảng viên được hỗ trợ kinh phí xây dựng và cập nhật học liệu điện tử theo quy định.

2. Giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng học liệu điện tử; kỹ năng dạy học trực tuyến; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc của người học trực tuyến; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập trực tuyến và các phương tiện công nghệ thông tin.

3. Giảng viên phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy chế, quy định về dạy học trực tuyến.

4. Giảng viên phải viết đề cương môn học; xây dựng bài giảng điện tử; tham gia quy trình sản xuất học liệu điện tử (ghi hình, thu âm) phục vụ ĐTTT trong quá trình trình bày bài giảng; thiết kế các bài tập tình huống (case study); thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

5. Trách nhiệm của giảng viên tham gia giảng dạy trực tuyến gồm:

- a. Tạo các chủ đề cho sinh viên thảo luận trên diễn đàn;
- b. Giải đáp các thắc mắc, trả lời câu hỏi của sinh viên trên hệ thống E-learning;
- c. Đánh giá kết quả học tập trực tuyến cho sinh viên.
- d. Thực hiện điểm danh sinh viên tham gia học tập trực tuyến trong các buổi dạy.

6. Giải quyết kịp thời những thắc mắc của sinh viên trong quá trình học tập, thi, kiểm

tra, đánh giá; tham gia trả lời các câu hỏi trên diễn đàn thảo luận trong vòng 24 giờ kể từ khi người học đưa ra câu hỏi; hỗ trợ sinh viên giải quyết những khó khăn nảy sinh do quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố và đảm bảo tiến độ học tập của người học.

7. Giảng viên phải chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các vấn đề thảo luận đưa lên hệ thống ĐTTT.

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của quản trị khóa học/học phần

1. Quản trị khóa học có trách nhiệm tạo lập khóa học, phân quyền cho giảng viên, người học và phối hợp với giảng viên để hướng dẫn người học đăng ký học tại hệ thống ĐTTT ngay trong tuần đầu tiên của học kỳ. Bố trí phòng máy cho sinh viên học tập trong thời gian diễn ra khoá học khi sinh viên không có máy tính.

2. Quản trị khóa học có quyền đưa ra khỏi hệ thống các nội dung, thông tin trái quy định và không phù hợp với mục đích của hệ thống ĐTTT mà không cần thông báo cho các thành viên.

3. Theo dõi giám sát khóa học.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của quản trị hệ thống

1. Cán bộ kỹ thuật quản trị hệ thống phải am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến ĐTTT; được hướng dẫn, chuyển giao công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định.

2. Quản trị hệ thống có nhiệm vụ xây dựng quy trình lưu trữ, bảo mật cơ sở dữ liệu và nội dung bài giảng của giảng viên.

3. Quản trị hệ thống chịu trách nhiệm lưu trữ toàn bộ quá trình tổ chức dạy học và xác nhận thông tin khoá học khi có yêu cầu.

4. Quản trị hệ thống tạo và cấp phát tài khoản cho toàn bộ người dùng trên hệ thống.

Điều 15. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Người học được cung cấp đầy đủ tài liệu học tập của khóa học, được giải đáp mọi thắc mắc trên diễn đàn trao đổi trong vòng 24 giờ.

2. Mỗi người học có quyền tạo thêm các chức năng khác trong hồ sơ cá nhân như: hình đại diện, chữ ký thuộc quyền sở hữu riêng của người học. Hình ảnh đại diện phải

nghiêm túc, có văn hóa. Nghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Khi tham gia học tập trực tuyến, người học được cung cấp một tài khoản để truy cập vào lớp học trực tuyến. Người học phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống. Chấp hành các quy định của Nhà trường.

4. Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống ĐTTT theo đúng thời hạn quy định.

5. Chủ động theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá, kết quả học tập theo quy định của văn bản này.

Điều 16. Trách nhiệm của cố vấn học tập

Cố vấn học tập phụ trách lớp có tham gia ĐTTT, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, còn có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Cố vấn học tập của lớp chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Công tác Sinh viên cung cấp cho giảng viên phụ trách lớp học phần ĐTTT danh sách người học kèm theo thông tin về số điện thoại và email của từng người học để phục vụ công tác tổ chức lớp học phần ĐTTT.

2. Giúp đỡ, tư vấn người học các vấn đề liên quan đến ĐTTT;

3. Nắm bắt tư tưởng của người học, kịp thời cảnh báo, phối hợp với các đơn vị liên quan để ngăn chặn những biểu hiện, hành vi có thể dẫn đến vi phạm pháp luật liên quan đến an ninh mạng.

Chương 4

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng khóa học trực tuyến để cung cấp thông tin trái với quy định của pháp luật.

2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

3. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị quản trị hệ thống nhắc nhở, tước quyền đăng bài, cảnh cáo trên toàn hệ thống, tước quyền truy cập hệ thống và xử lý kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Từ ngày 15 tháng 7 đến trước ngày 15 tháng 8 hàng năm, các bộ môn/khoa tham gia thực hiện ĐTTT gửi kế hoạch dự kiến thực hiện các học phần ĐTTT năm học sau Phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học lập danh sách các học phần giảng dạy trực tuyến trình Hiệu trưởng phê duyệt. Trong trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng sẽ phê duyệt kế hoạch giảng dạy các học phần ĐTTT theo yêu cầu thực tế và không nằm trong kế hoạch giảng dạy thường kỳ quy định trong khoảng thời gian này.

2. Nội dung và thời lượng giảng dạy trực tuyến của các học phần do giảng viên xây dựng, đăng ký và phải được thể hiện trong đề cương môn học được Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học chịu trách nhiệm tập hợp và lên kế hoạch, thời hoá biểu và quản lý nội dung giảng dạy theo đúng đối tượng mình phụ trách và giám sát quá trình giảng dạy.

4. Các khoa/bộ môn và các giảng viên phụ trách học phần ĐTTT rà soát cập nhật bổ sung, chỉnh lý hình thức và nội dung mỗi bài giảng định kỳ (tối thiểu 1 năm/1 lần).

5. Phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học: là đầu mối chịu trách nhiệm về các hoạt động xây dựng kế hoạch và tổ chức ĐTTT đối với các học phần đã có bài giảng E-learning; xây dựng quy chế tổ chức đào tạo theo hình thức đào tạo E-learning kết hợp với truyền thống, quản lý đào tạo trực tuyến; phối hợp với Trung tâm Thông tin Thư viện lập kế hoạch xây dựng bài giảng E-learning và học liệu điện tử;

6. Phòng KTĐBCL&TTGD: có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên theo quy định; tham mưu cho Lãnh đạo Nhà trường và đề xuất giải pháp đánh giá kết thúc học phần theo hình thức trực tuyến khi được yêu cầu,

7. Phòng Công tác sinh viên chịu trách nhiệm thực hiện công tác tuyên truyền, định hướng về tư tưởng, trách nhiệm đối với người học trong quá trình tham gia học trực tuyến, theo dõi kiểm tra số lượng sinh viên tham gia các lớp học trực tuyến. kịp thời báo

cáo Lãnh đạo Nhà trường các trường hợp lợi dụng ĐTTT để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về đưa thông tin trên mạng internet.

8. Trung tâm Thông tin – Thư viện: phối hợp với phòng Đào tạo Đại học tiếp nhận, quản lý các học phần học liệu điện tử sau khi phòng Đào tạo đã nghiệm thu; phối hợp với phòng Đào tạo để quản lý đào tạo trực tuyến; cử chuyên viên hỗ trợ tập huấn kỹ thuật cho giảng viên; đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT cho việc triển khai đào tạo trực tuyến.

9. Phòng Kế hoạch Tài chính: phối hợp với Phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học trong lập dự trù kinh phí và thanh quyết toán.

10. Ban chủ nhiệm các Khoa: tổ chức cho các giảng viên của các Bộ môn đăng ký xây dựng bài giảng E-learning; nội dung và thời lượng giảng dạy trực tuyến của các học phần do giảng viên xây dựng, đăng ký và phải được thể hiện trong đề cương môn học được Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt.

11. Các đơn vị, bộ môn/khoa cần đánh giá hệ thống ĐTTT, mức độ triển khai, những khó khăn, thuận lợi khi triển khai, tổ chức ĐTTT.

12. Phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học và Trung tâm Thông tin Thư viện báo cáo về cập nhật phát triển công nghệ, những khó khăn, vướng mắc khi triển khai tổ chức ĐTTT và đề xuất giải pháp khắc phục.

13. Quy định này được áp dụng chính thức từ lúc ban hành. Trong quá trình áp dụng, Nhà trường sẽ điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế triển khai xây dựng và đào tạo trực tuyến.



Huỳnh Quyền